

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TÂN BÌNH
Năm 2017**

(Báo cáo theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TÂN BÌNH, (NAKYDACO).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303587122.
- Vốn điều lệ: 89.332.140.000 đồng, (tám mươi chín tỷ ba trăm ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 89.332.140.000 đồng, (tám mươi chín tỷ ba trăm ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: 889 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (08) 38153010
- Số fax: (84.8) 38153226
- Email: nakydaco@hcm.vnn.vn
- Website: www.nakydaco.com.vn
- Mã cổ phiếu: Không có.

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Trước 30/4/1975	Là xưởng Nam Á Kỹ nghệ Dầu Công ty, viết tắt là Nakydaco, do người Hoa làm chủ, được thành lập từ năm 1971.
Sau 30/4/1975 đến 27/12/1977	Nhà nước tiếp quản.
28/12/1977	Bộ Lương thực và Thực phẩm đã quyết định thành lập Nhà máy và lấy tên là Nhà máy Dầu Tân Bình.
28/12/1977 đến 31/12/2004	Nhà máy Dầu Tân Bình là doanh nghiệp Nhà nước.
01/01/2005 đến nay	Nhà máy Dầu Tân Bình được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình. Trong giai đoạn này Công ty đã đầu tư nhiều máy móc thiết bị hiện đại, cải tiến công tác quản lý, sản lượng và hiệu quả ngày càng được nâng cao.

*** Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:**

+ Ngày 01/01/2005 Nhà máy Dầu Tân Bình được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình, vốn điều lệ là 43,1 tỷ VNĐ.

+ Chào bán cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 43,1 tỷ VNĐ lên 81,028 tỷ VNĐ, kết thúc ngày 20/3/2013.

+ Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (lần 1): tăng vốn điều lệ từ 81,028 tỷ VNĐ lên 85,07894 tỷ VNĐ, kết thúc ngày 29/11/2013.

+ Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (lần 2): tăng vốn điều lệ từ 85,07894 tỷ VNĐ lên 89,33214 tỷ VNĐ, kết thúc ngày 29/9/2014.

- Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất, mua bán các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật, từ các loại hạt có dầu.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Sản phẩm dầu ăn Tân Bình (Dầu ăn con két – Nakydaco) được bán khắp cả nước qua hệ thống phân phối là Đại lý, siêu thị, trung tâm thương mại, khách hàng công nghiệp,...

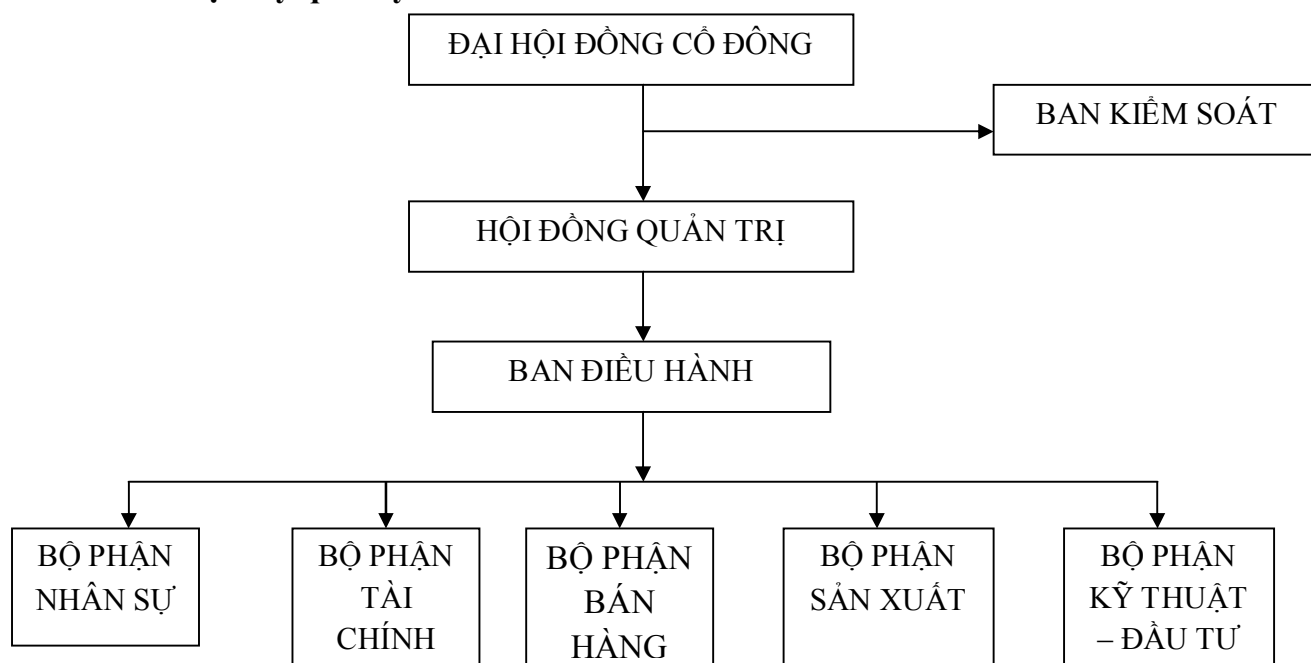
+ Xuất khẩu ra nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Tổng giám đốc điều hành.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Công ty con, công ty liên kết: Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ NAVA

+ Địa chỉ: 192 Nguyễn Văn Tuôi, khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến lức, tỉnh Long An, Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 1101853951, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày: 21/6/2017.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Trở thành một trong những công ty có thương hiệu hàng đầu trong ngành dầu thực vật tại Việt Nam.

+ Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về dầu thực vật, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại dinh dưỡng và sức khỏe cho người tiêu dùng.

+ Đảm bảo và nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Chiến lược trung hạn:

Từng bước hoàn thiện bộ máy để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty; tự động hóa công nghệ sản xuất; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong công tác quản trị, kinh doanh; xây dựng bộ máy tiếp thị chuyên nghiệp nhằm mở rộng thị trường; đa dạng hóa sản phẩm, tăng doanh số;... Trở thành một trong những đơn vị lớn về sản lượng và chất lượng trong ngành dầu thực vật ở thị trường Việt Nam và xuất khẩu.

+ Chiến lược dài hạn:

Đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng thiết bị kỹ thuật bảo đảm sản lượng và chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ và đòi hỏi chất lượng ngày càng cao của người tiêu dùng cũng như yêu cầu của các đơn vị sản xuất công nghiệp. Tiếp tục giữ vững là Công ty có thương hiệu mạnh trong ngành dầu thực vật tại thị trường Việt Nam và xuất khẩu.

- Các mục tiêu phát triển bền vững:

+ Giữ môi trường sản xuất sạch và xanh, phù hợp với các tiêu chuẩn về môi trường.

+ Thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh.

+ Tích cực tham gia các chương trình chăm lo đời sống cộng đồng, giúp đỡ người nghèo, diện chính sách, hỗ trợ giúp đỡ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai,...

+ Hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường:

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự biến động của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chuyển đổi, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

+ **Rủi ro ngoại tệ:**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của Công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của Công ty (khi doanh thu hoặc chi phí có gốc ngoại tệ khác so với tiền tệ chức năng của Công ty).

Do công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là đồng Việt Nam. Do đó, rủi ro về ngoại tệ của Công ty là không trọng yếu. Tại thời điểm cuối năm, Công ty có số dư gốc ngoại tệ không đáng kể nên Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ.

+ **Rủi ro lãi suất:**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì trong năm tài chính Công ty không phát sinh các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay.

+ **Rủi ro về giá:**

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc của công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh của Công ty khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

- **Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình chủ yếu đối với các khoản phải thu khách

hàng và từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng, ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

+ Đối với khoản phải thu khách hàng:

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

+ Đối với tiền gửi ngân hàng:

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

- Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Phần lớn phát sinh nghĩa vụ phải trả của Công ty đều được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi và các khoản phải thu và tài sản có kỳ hạn ngắn hạn. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro thanh khoản đối với việc thực hiện nghĩa vụ tài chính là thấp.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp với các khoản vay ở mức độ mà Ban Giám đốc cho là đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Công ty không có thể chấp tài sản cho bất kỳ khoản vay hoặc khoản nợ phải trả nào của Công ty tại thời điểm đầu kỳ và cuối kỳ, cũng như Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

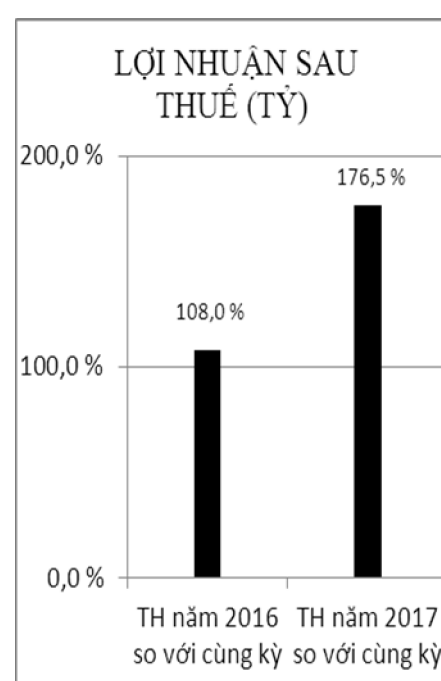
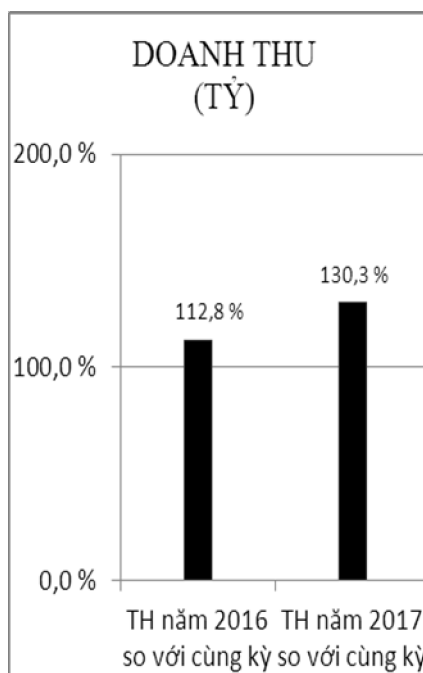
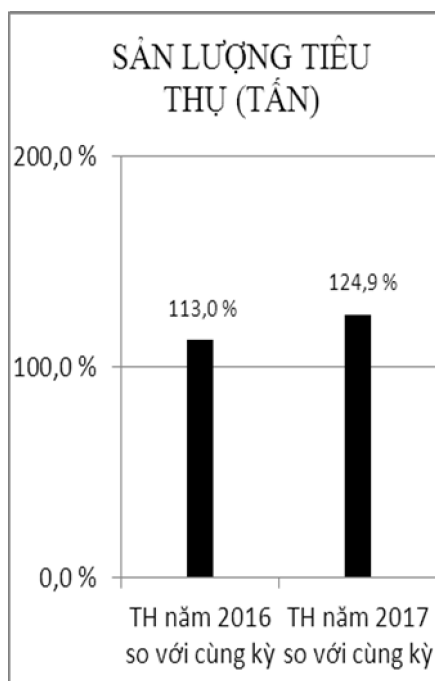
- Các chỉ tiêu chính tăng trưởng như sau:

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2017 so với cùng kỳ 2016	Thực hiện năm 2016 so với cùng kỳ 2015
Sản lượng tiêu thụ	124,9 %	113,0 %
Doanh thu	130,3 %	112,8 %
Lợi nhuận trước thuế	170,1 %	102,9 %
Lợi nhuận sau thuế	176,5 %	108,0 %

- Sản lượng tiêu thụ: Năm 2017 tăng 24,9 % so với cùng kỳ;
- Về doanh thu bán hàng: Năm 2017 tăng 30,3 % so với cùng kỳ;
- Về lợi nhuận trước thuế: Năm 2017 tăng 70,1 % so với cùng kỳ;
- Về lợi nhuận sau thuế: Năm 2017 tăng 76,5 % so với cùng kỳ;

- Ngành dầu thực vật cạnh tranh ngày càng gay gắt, quyết liệt hơn,... Một số khách hàng công nghiệp truyền thống của Công ty cũng gặp khó khăn trong SXKD nên giảm sản lượng,... vì thế việc thực hiện kế hoạch SXKD của Cty gặp không ít khó khăn. Trong tình hình đó việc thực hiện hoàn thành vượt Kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ thường niên năm 2017 đã giao là một kết quả đáng khích lệ của Cty, đặc biệt các chỉ tiêu SXKD đều tăng cao so với cùng kỳ 2016.

BIỂU ĐỒ SO SÁNH MỨC TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ, DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2016 VÀ 2017



2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ban điều hành Công ty gồm có 02 người:

Số TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
01	Trương Hoàng Minh	Tổng Giám đốc	430.408	4,82
02	Phan Thành Dũng	Phó Tổng Giám đốc	360.928	4,04

+ Tóm tắt lý lịch:

①. Ông Trương Hoàng Minh	Tổng Giám Đốc điều hành
Ngày tháng năm sinh:	01/3/1958
Quê quán:	Thành phố Hồ Chí Minh
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	57/15B KP6A, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TPHCM
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế.
②. Ông Phan Thành Dũng	Phó Tổng Giám Đốc
Ngày tháng năm sinh:	12/3/1959
Quê quán:	Long An
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	144/20 Nguyễn Khoái, Phường 2, Q. 4, TPHCM
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Anh văn.

+ Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2017, BDH không có thay đổi nhân sự.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tình hình lao động của Công ty tính đến 31/12/2017:

STT	Chỉ tiêu nhân sự	31/12/2017	Tỷ trọng
1	Tổng số nhân sự	220	100 %
	Nữ	54	24,55 %
	Nam	166	75,45 %
2	Phân theo trình độ chuyên môn	220	100 %
	Đại học, Cao đẳng	57	25,91 %
	Trung học	13	5,91 %
	Công nhân kỹ thuật	103	46,82 %
	Lao động phổ thông	47	21,36 %

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2017 Cty đã thực hiện đầu tư các máy móc thiết bị và đầu tư khác với tổng giá trị đầu tư là 7,52 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có.

- Sửa chữa thay thế máy móc thiết bị 0,64 tỷ đồng.

- Với những máy móc thiết bị được đầu tư khi đưa vào sử dụng đã góp phần giảm chi phí sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, khắc phục được tình hình thiếu hụt lực lượng lao động,...

b) Các công ty con, công ty liên kết: Góp vốn thành lập Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ NAVA bằng nguồn vốn tự có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	176.692.068.801	290.288.117.398	64,29 %
Doanh thu thuần	850.362.847.978	1.108.198.673.345	30,32 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.325.291.313	18.204.532.394	76,31 %
Lợi nhuận khác	336.405.929	-20.899.423	-
Lợi nhuận trước thuế	10.661.697.242	18.183.632.971	70,55 %
Lợi nhuận sau thuế	8.100.187.536	14.280.461.939	76,30 %
Tỷ lệ trả cổ tức	8,0%	Chờ Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,516 1,188	1,599 1,188	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,391 0,643	0,606 1,540	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	8,718 4,813	9,010 3,818	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,010 0,075 0,046 0,012	0,013 0,125 0,049 0,016	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 8.933.214 (Tám triệu, chín trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm mười bốn) cổ phần.

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.933.214

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông: chốt ngày 31/12/2017 như sau:

Stt	Diễn giải	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
1	Tổng số	8.933.214	100	180
2	Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ			
	Cổ đông lớn (sở hữu trên 5 % cổ phần)	4.817.550	53,93	03
	Cổ đông nhỏ (sở hữu dưới 5 % cổ phần)	4.115.664	46,07	177
3	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân			
	Cổ đông tổ chức	5.024.820	56,25	04
	Cổ đông cá nhân	3.908.394	43,75	176
4	Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài			
	Cổ đông trong nước	8.933.214	100	180
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
5	Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác			
	Cổ đông Nhà nước	00	00	00
	Cổ đông khác	8.933.214	100	180

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Dầu các loại: Bằng 130,6 % so với cùng kỳ.

- Hạt mè: Bằng 72,3 % so với cùng kỳ.

- Tăng số lượng nhà cung cấp, cả trong và ngoài nước, để có sự cạnh tranh lành mạnh.
- Tăng nguồn hàng nhập khẩu trực tiếp,...
- Đấu thầu định kỳ để chọn giá vật tư tốt nhất,...

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

Công ty không sử dụng nguyên liệu tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện: 812.000 KWh
- Dầu DO: 107.937 lít
- Dầu FO1S: 213.805 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này:
Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước: Nước giếng và nước thủy cục.
- Lượng nước sử dụng: 77.210 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, việc xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải luôn đạt tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

- Trong năm qua các cơ quan chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Tân Phú,... đã đến kiểm tra môi trường tại Công ty. Qua kiểm tra thực tế, các đoàn kiểm tra đều có đánh giá tốt về công tác bảo đảm vệ sinh, môi trường của Công ty.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động đến 31/12/2017:

- Tổng số lao động: 211 người.
- Mức lương trung bình: 6.900.000 VNĐ/người/tháng, tăng 7,2 % so với cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tạo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh, đồng thời bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

- Quan tâm bảo vệ sức khỏe, đời sống của người lao động, hàng năm người lao động được khám sức khỏe định kỳ.

- Có các chính sách về lương, thưởng, phúc lợi, đào tạo, bồi dưỡng,... để người lao động gắn bó với công ty.

- Các tổ chức quần chúng xã hội (Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên) được tạo điều kiện hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm quyền lợi cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Người lao động được đào tạo, bổ sung kiến thức để thi nâng bậc.

- Cử CBCNV tham dự các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các cuộc hội thảo,... để nâng cao kiến thức, năng lực và các kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ,... nhằm phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Tham gia đóng góp các quỹ xã hội từ thiện do Công đoàn các cấp phát động.

- Công ty tích cực chăm sóc cho mảng xanh, cây cảnh trong khuôn viên, đáp ứng tiêu chí “Doanh nghiệp Xanh – Sạch – Đẹp”. Ngoài việc tạo môi trường thông thoáng, sạch sẽ tại nơi làm việc, còn góp phần tạo mỹ quan đô thị.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 tăng trưởng tốt:

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2017 so với cùng kỳ 2016	Thực hiện năm 2016 so với cùng kỳ 2015
Sản lượng tiêu thụ	124,9 %	113,0 %
Doanh thu	130,3 %	112,8 %
Lợi nhuận trước thuế	170,1 %	102,9 %
Lợi nhuận sau thuế	176,5 %	108,0 %

Với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, duy trì sản xuất kinh doanh. Ban điều hành Công ty đã cùng toàn thể CB CNV từng bước khắc phục những khó khăn, sắp xếp lại sản xuất, nhân sự, điều hành linh hoạt, có nhiều biện pháp ứng phó với thị trường,... Kết quả SXKD năm 2017: Công ty đã hoàn thành vượt Kế hoạch SXKD năm 2017 mà ĐHCĐ đã giao, so với cùng kỳ năm 2016 các chỉ tiêu SXKD chính đều tăng cao. Đây là kết quả phấn đấu đáng khích lệ của BDH cùng tập thể CB CNV toàn Cty trong tình hình SXKD có nhiều khó khăn của năm 2017.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Giữ vững đoàn kết, thống nhất nội bộ, các bộ phận liên quan luôn hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Duy trì được sản xuất, ổn định việc làm, không để người lao động nghỉ chờ việc. Ổn định và từng bước nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động, không có xảy ra khiếu kiện.

+ Bảo toàn vốn, giữ vững và từng bước mở rộng thị trường, SXKD có hiệu quả, bảo đảm cổ tức cho cổ đông,...

+ Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường, P.CCC,...

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng cộng tài sản	176.692.068.801	290.288.117.398	64,29 %
Tài sản ngắn hạn	173.963.484.728	281.388.342.997	61,75 %
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.131.785.153	40.395.033.295	34,06 %
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.152.000.000	1.152.000.000	0,00 %
Các khoản phải thu ngắn hạn	50.713.564.260	95.974.866.917	89,25 %
Hàng tồn kho	91.790.031.401	139.300.787.533	51,76 %
Tài sản ngắn hạn khác	176.103.914	176.103.914	0,00 %
Tài sản dài hạn	2.728.584.073	8.899.774.401	226,17 %
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	2.728.584.073	3.042.466.636	11,50 %
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	-	-	-

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
NỢ PHẢI TRẢ	69.145.734.871	176.012.902.106	154,55 %
Nợ ngắn hạn	69.145.734.871	176.012.902.106	154,55 %
Phải trả người bán ngắn hạn	59.264.397.737	159.146.226.094	168,54 %
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.767.958.028	838.870.216	-52,55 %
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.881.396.655	4.343.270.247	130,85 %
Phải trả người lao động	3.390.266.146	5.049.064.977	48,93 %
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.066.519.296	6.006.941.435	190,68 %
Phải trả ngắn hạn khác	677.519.748	555.898.499	-17,95 %
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	72.630.638	97.677.261	34,48 %
Nợ dài hạn	-	-	-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Sắp xếp nhân sự hợp lý, tăng cường nhân sự bán hàng, hoàn thiện đội ngũ công nhân sản xuất, công nhân kỹ thuật,...

- Quan tâm công tác thực hành tiết kiệm, kiểm tra việc thực hiện định mức trong sản xuất, vận chuyển, các chi phí trong quản lý và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Mở rộng thị trường, chú trọng công tác nắm bắt thông tin thị trường, giải quyết kịp thời giá bán, chính sách bán hàng, triển khai thường xuyên các chương trình bán hàng, chương trình khuyến mãi, các hội chợ,...

- Sử dụng vốn đúng mục đích, tập trung chủ yếu cho công tác SXKD.

- Không để khách hàng chiếm dụng vốn, công nợ dây dưa.

- Bảo toàn được nguồn vốn của chủ sở hữu trong điều kiện SXKD gặp nhiều khó khăn hiện nay.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động, trả lương, thưởng đúng quy định, không có khiếu kiện xảy ra.

- Công tác xử lý môi trường được Công ty đặc biệt quan tâm, trong năm 2017 Công ty đã thực hiện tốt công tác môi trường theo qui định của nhà nước.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm, quảng bá thương hiệu, đáp ứng như cầu thị trường,...

- Tiếp tục củng cố, phát triển các loại dầu chai, chú trọng đến thị trường dầu công nghiệp, dầu can trong các hệ thống nhà hàng, bếp ăn tập thể,...

- Tiếp tục đầu tư cải tiến thiết bị, từng bước tự động hóa toàn bộ dây chuyền đóng gói thành phẩm.

- Thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí, tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào cũng như sản phẩm đầu ra, đảm bảo sản phẩm luôn đạt chất lượng tốt.

- Tiếp tục trích một phần kinh phí thỏa đáng cho công tác quảng bá thương hiệu, tập trung vào các lĩnh vực: Thông tin đại chúng, trưng bày sản phẩm, pano, các sự kiện và hội chợ, ...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công tác bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, nước thải, khí thải luôn được chú trọng, thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Thực hành tiết kiệm nguyên nhiên liệu, điện, nước,... để hạn chế chất thải.

- Đầu tư thiết bị, công nghệ sản xuất tiên tiến, thân thiện môi trường để góp phần gìn giữ môi trường xanh – sạch – đẹp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Bảo đảm môi trường làm việc an toàn, vệ sinh, quan tâm chăm sóc đời sống, sức khỏe, việc làm,... cho người lao động.

- Công ty có chính sách bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn, tay nghề cho người lao động góp phần xây dựng đội ngũ lao động đủ số lượng, trình độ đáp ứng công tác SXKD của Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Tham gia công tác đền ơn, đáp nghĩa, xã hội từ thiện,...

- Làm tốt công tác bảo vệ môi trường nơi Công ty trú đóng, xây dựng Công ty phát triển bền vững, xanh – sạch – đẹp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Năm 2017 tình hình kinh tế nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực, tăng trưởng cao, lạm phát được kiểm soát, giá cả tương đối ổn định,...

- Chính sách thuế nhập khẩu dầu thực vật còn 0 % kể từ tháng 5/2017 cũng là áp lực cho Cty trước hàng nhập khẩu của các đơn vị thương mại trong cả nước.

- Ngành dầu thực vật Việt Nam cũng không nằm ngoài các tác động trên, đã mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức.

- Đến tháng 5/2017 thuế suất nhập khẩu dầu thực vật có 0 %, thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, quyết liệt hơn.

- Kết quả SXKD năm 2017 vượt kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên đã giao, tăng cao so với cùng kỳ năm 2016 là kết quả đáng khen ngợi của Ban điều hành và tập thể CB CNV Cty trong năm qua.

- Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho các bên, không có khiếu kiện, tranh chấp xảy ra trong Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty:

- Ban điều hành đã tuân thủ thực hiện đúng với thẩm quyền và nhiệm vụ của mình nhằm duy trì sản xuất, bảo đảm việc làm, thu nhập cho CB CNV, giữ thị phần, SXKD có hiệu quả, bảo toàn vốn, bảo đảm cổ tức cho cổ đông,... đó chính là sự nỗ lực đáng được khen ngợi của Ban điều hành.

- Hàng tháng, hàng quý HĐQT yêu cầu TGD điều hành báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tình hình tài chính về nguồn vốn, nợ phải trả, nợ phải thu,... và các chỉ tiêu tài chính khác.

- HĐQT đánh giá cao năng lực điều hành của Ban điều hành trong việc:

+ Quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện những chiến lược, kế hoạch mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, kịp thời, đúng chỉ đạo và có hiệu quả.

+ Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu đề ra.

+ Báo cáo trung thực mọi hoạt động điều hành với HĐQT.

+ Các báo cáo công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Kế hoạch năm 2018 dự kiến như sau:

Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và dự đoán tình hình thị trường năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2018 được dự kiến với các chỉ tiêu chính so với cùng kỳ như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 so cùng kỳ 2017
1. Sản lượng	115,0 %
2. Doanh thu	113,0 %
3. Lợi nhuận trước thuế	87,4 %
4. Lợi nhuận sau thuế	83,9 %

- Thực hiện chiến lược phát triển Công ty toàn diện, bền vững; đạt các mục tiêu tăng trưởng trong SXKD.

- Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, đời sống, việc làm của CB CNV.

- Giữ vững thị phần, niềm tin của khách hàng, cổ đông và người lao động.

- Đa dạng hóa sản phẩm, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

V. Quản trị công ty.

Theo quy định, Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình không thuộc diện phải công bố thông tin này.

VI. Báo cáo tài chính.

- Xin xem Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán đính kèm.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc



TRƯƠNG HOÀNG MINH

Nơi nhận:

- UNCKNN;

- Công bố trên Website Công ty;

-HĐQT;

-BKS;

-Lưu.